TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 134/2026/QĐST-DS	*Quảng Trị, ngày 07 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 270/2026/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L (L1); địa chỉ trụ sở: số H, ngõ A, đường T, phố A, phường H, tỉnh Ninh Bình; mã số doanh nghiệp: 6300048638.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Hoàng Kim C - Chuyên viên Phòng Thu hồi nợ - Khối Quản trị rủi ro Ngân hàng TMCP L - Là đại diện theo ủy quyền *(Giấy ủy quyền số: 238/2026/UQ-LPBank.QT ngày 01/6/2026).*

Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1980, số CCCD: 045080004750; địa chỉ: thôn L, xã V, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Ông Nguyễn Đăng T phải trả cho Ngân hàng TMCP L tổng số tiền đã vay còn nợ tính đến ngày 28/08/2026 là: 493.616.501 đồng *(Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi ba triệu sáu trăm mười sáu nghìn, năm trăm linh một đồng)*, trong đó nợ gốc 441.200.804 đồng, nợ lãi trong hạn 47.069.573 đồng, nợ lãi quá hạn 5.346.124 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD56D20240203 ký ngày 17/07/2024, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 56D20240203/01 ký ngày 18/07/2024.

Kể từ ngày 29/08/2026 cho đến khi ông Nguyễn Đăng T tất toán khoản vay thì ông T còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HĐTD56D20240203 ký ngày 17/07/2024, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 56D20240203/01 ký ngày 18/07/2024 giữa Ngân hàng TMCP L (Trước đây là Ngân hàng TMCP B) với ông Nguyễn Đăng T.

Trường hợp ông Nguyễn Đăng T không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD56D20240203 ký ngày 17/07/2024, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 56D20240203/01 ký ngày 18/07/2024 thì Ngân hàng TMCP L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho ngân hàng là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với thửa đất số 1656, tờ bản đồ số 3, diện tích 258m^2, địa chỉ: thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã V, tỉnh Quảng Trị) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 022919 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Q cấp ngày 24/3/2023, số vào sổ cấp GCN số: CS 00841, cấp cho ông Nguyễn Đăng T, đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC56D20240151 ký ngày 17/07/2024 giữa Ngân hàng TMCP L2 với ông Nguyễn Đăng T.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP L. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì ông T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP L.

2.2 Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Đăng T thoả thuận chịu 11.872.330 đồng (Mười một triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho Ngân hàng TMCP L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.576.985 đồng (Mười một triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0002768 ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.600.000 đồng, Ngân hàng TMCP L đã nộp đủ, ông Nguyễn Đăng T có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP L 2.600.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV6 – Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Tổ HC- TP.

THẨM PHÁN

Võ Bùi Diệu Lương